TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:167/2024/HS-ST
Ngày 24-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Nguyễn Phước

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa*: Ông Trần Văn Hướng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Chu Việt S, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2000; Nơi sinh: Hà Tĩnh; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Nơi tạm trú: NH trọ T, số 98/9, đường T, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Chu Việt Q và bà Lê Thị Hà V; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/4/2024 cho đến nay (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Trần Ngọc Đ (Vắng mặt).

2. Trần Thị D (Vắng mặt).

3. Trần Thị Kim Th (Vắng mặt).

4. Hứa Thị Ch (Vắng mặt).

5. Lâm Thị Tuyết M (Vắng mặt).

6. Dương Thị Nh. (Vắng mặt)

7. Võ Thị Kim C. (Vắng mặt)

8. Nguyễn Thị Thu. (Vắng mặt)

9. Nguyễn Tấn T. (Vắng mặt)

10. Lê Thị Cẩm N. (Vắng mặt)

11. Lê Thị Th . (Vắng mặt)

12. Dương Thị Th. (Vắng mặt)

13. Nguyễn Thị Mỹ H. (Vắng mặt)

14. Nguyễn Thị Anh Đ. (Vắng mặt)

15. Thang Thị Mỹ L. (Vắng mặt)

16. Thang Thanh T. (Vắng mặt)

17. Huỳnh Thị X. (Vắng mặt)

18. Nguyễn Thị Thúy V. (Vắng mặt)

19. Huỳnh Thị L. (Vắng mặt)

20. Phạm Sỹ Đ. (Vắng mặt)

21. Nguyễn Thị M H. (Vắng mặt)

22. Tăng Thị Phì R. (Vắng mặt)

23. Tăng Thị Khem M. (Vắng mặt)

24. Kim Thị N. (Vắng mặt)

25. Nguyễn Thị Kim Tr. (Vắng mặt)

26. Nguyễn Thị H M. (Vắng mặt)

27. Dương Thị Ng. (Vắng mặt)

28. Đặng Thu Kh. (Vắng mặt)

29. Đoàn Thị Cẩm L. (Vắng mặt)

30. Trần Thị Q. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 6 năm 2023, Chu Việt S đi từ thôn Đăk Xô, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Ml, tỉnh Đắk Nông đến địa bàn tHnh phố Sóc Trăng với mục đích cho người khác vay tiền với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Khi đến Sóc Trăng, S đi đến các quán ăn hoặc quán cà phê trên địa bàn các huyện, thị xã, tHnh phố thuộc tỉnh Sóc Trăng và để lại số điện thoại của S tại đây, khi nào có người cần vay tiền thì liên hệ với S. Khi cho vay tiền, S sẽ giữ căn cước công dân của người vay, trường hợp người vay không có căn cước công dân thì S sẽ căn cứ vào nguồn thu nhập của những người này để cho vay và yêu cầu người vay phải ghi vào một cuốn sổ nhỏ để theo dõi. Hằng ngày, S sẽ đến nH của người vay hoặc nơi người vay buôn bán để thu tiền gốc và tiền lãi phát sinh. Số tiền S cho người vay thấp nhất là 2.000.000 đồng và nhiều nhất là 15.000.000 đồng. Việc vay tiền không làm hợp đồng bằng văn bản mà thỏa thuận với nhau bằng Mệng, thời hạn vay là 24 ngày, với lãi suất là 0,833%/ngày, cao hơn 15 lần mức lãi suất cao nhất quy Đ tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự (lãi suất cao nhất theo quy Đ là 0,055%/ngày). Khi cho vay, S thu phí là 0,5%/số tiền vay, S thu tiền trước 02 ngày và người vay trả thêm 22 ngày nữa là hết số tiền vay. Từ tháng 6 năm 2023 đến ngày 01 tháng 12 năm 2023, S đã cho 30 người vay với tổng số tiền là 282.000.000 đồng, S thu lợi bất chính số tiền 44.658.976 đồng, cụ thể S cho những người sau đây vay tiền gồm:

1. Trần Ngọc Đ, sinh năm 1968, cư trú tại số 25, ấp Khu 1, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vay của S 02 lần với tổng số tiền vay là 4.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 200.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 200.000 đồng, đóng được 24 ngày với tổng số tiền là 4.800.000 đồng (trong đó tiền lãi là 800.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 747.398 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính là 947.398 đồng.

2. Trần Thị D, sinh năm 1979, cư trú tại số 25, ấp Khu 4, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vay của S 02 lần:

Lần thứ nhất D vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 250.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 250.000 đồng, đóng được 24 ngày với tổng số tiền là 6.000.000 đồng (trong đó tiền lãi là 1.000.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 934.247 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính vay lần thứ nhất là 1.134.247 đồng.

Lần thứ hai D vay số tiền vay là 6.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 300.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 300.000 đồng, đóng được 02 ngày với số tiền 600.000 đồng (trong đó tiền lãi là 100.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 93.425 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính vay lần thứ hai là 393.425 đồng.

Như vậy, tổng số tiền S thu lợi bất chính trong cả hai lần cho D vay là 1.577.672 đồng.

3. Trần Thị Kim Th, sinh năm 1974, cư trú tại ấp 1, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng vay của S 02 lần:

Lần thứ nhất Th vay số tiền 3.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 150.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 150.000 đồng, đóng được 24 ngày với tổng số tiền là 3.600.000 đồng (trong đó tiền lãi là 600.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 560.400 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính vay lần thứ nhất là 710.400 đồng.

Lần thứ hai Th với số tiền vay là 3.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 150.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 150.000 đồng, đóng được 06 ngày với số tiền 900.000 đồng (trong đó tiền lãi là 150.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 140.137 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính vay lần thứ hai là 290.140 đồng.

Như vậy, tổng số tiền S thu lợi bất chính trong cả hai lần cho Th vay là 1.000.540 đồng.

4. Hứa Thị C, sinh năm 1974, cư trú tại số 63, Ấp 2, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền vay là 6.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 300.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 300.000 đồng, đóng được 08 ngày với tổng số tiền là 2.400.000 đồng (trong đó tiền lãi là 400.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 373.699 đồng. Như vậy, tổng số tiền S thu lợi bất chính là 673.699 đồng.

5. Lâm Thị Tuyết M, sinh năm 1978, cư trú tại ấp Bào Lớn, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền vay là 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng, đóng được 04 ngày với tổng số tiền là 2.000.000 đồng (trong đó tiền lãi là 333.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 311.413 đồng. Như vậy, tổng số tiền S thu lợi bất chính là 811.416 đồng.

6. Dương Thị Nh, sinh năm 1978, cư trú tại ấp Xa Mau 1, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng vay của S 02 lần với tổng số tiền vay là 8.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 400.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 400.000 đồng, đóng được 24 ngày với tổng số tiền là 9.600.000 đồng (trong đó tiền lãi là 1.600.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 1.494.794 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.894.794 đồng

7. Võ Thị Kim C, sinh năm 1972, cư trú tại số 148, Ấp 2, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng, đóng được 24 ngày với tổng số tiền là 12.000.000 đồng (trong đó tiền lãi là 2.000.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 1.868.493 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.368.493 đồng.

8. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1966, cư trú tại ấp Phú Giao, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 150.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 150.000 đồng, đóng được 08 ngày với tổng số tiền là 1.200.000 đồng (trong đó tiền lãi là 200.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 186.849 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính là 336.849 đồng.

9. Nguyễn Tấn T, sinh năm 1974, cư trú tại ấp Dương Kiển, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng, đóng được 23 ngày với tổng số tiền là 11.500.000 đồng (trong đó tiền lãi là 1.917.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 1.790.639 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.290.639 đồng.

10. Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1993, cư trú tại ấp Dương Kiển, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng, đóng được 02 ngày với tổng số tiền là 1.000.000 đồng (trong đó tiền lãi là 167.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 155.708 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính là 655.708 đồng.

11. Lê Thị T, sinh năm 1956, cư trú tại ấp Dương Kiển, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vay của S 03 lần:

Lần thứ nhất T vay số tiền 3.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 150.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 150.000 đồng, đóng được 10 ngày với tổng số tiền là 1.500.000 đồng (trong đó tiền lãi là 250.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất

vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 233.562 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính vay lần thứ nhất là 383.562 đồng.

Lần thứ hai T số tiền vay là 5.000.000 đồng, mỗi ngày góp 250.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 250.000 đồng, đóng được 24 ngày với số tiền 6.000.000 đồng (trong đó tiền lãi là 1.000.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 934.247 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính vay lần thứ hai là 1.184.247 đồng.

Lần thứ ba T số tiền vay là 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng, đóng được 16 ngày với số tiền 8.000.000 đồng (trong đó tiền lãi là 1.333.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 1.245.662 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính vay lần thứ hai là 1.745.662 đồng.

Như vậy, tổng số tiền S thu lợi bất chính trong cả ba lần cho T vay là 3.313.471 đồng.

12. Dương Thị L, sinh năm 1970, cư trú tại ấp Dương Kiển, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vay của S 02 lần với tổng số tiền vay là 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng số tiền 500.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 600.000 đồng, đóng được 24 ngày với tổng số tiền là 6.000.000 đồng (trong đó tiền lãi là 1.000.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 934.246 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính vay hai lần là 767.123 đồng. Tổng số tiền S thu lợi bất chính trong cả 02 lần cho L vay là 1.534.246 đồng.

13. Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1976, cư trú tại ấp Cổ Cò, xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 4.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 200.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 200.000 đồng, đóng được 06 ngày với tổng số tiền là 1.200.000 đồng (trong đó tiền lãi là 200.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 186.849 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính là 386.849 đồng.

14. Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1959, cư trú tại ấp Cổ Cò, xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng, đóng được 18 ngày với tổng số tiền là 9.000.000 đồng (trong đó tiền lãi là 1.500.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 1.401.370 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.901.370 đồng.

15. Thang Thị Mỹ L, sinh năm 1957, cư trú tại ấp Cổ Cò, xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 250.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 300.000 đồng, đóng được 6,5 ngày với tổng số tiền là 1.625.000 đồng (trong đó tiền lãi là 271.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 253.025 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính là 553.025 đồng.

16. Thang Thanh T, sinh năm 1979, cư trú tại ấp Cổ Cò, xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vay của S 02 lần với tổng số tiền vay là 20.000.000 đồng, mỗi ngày đóng số tiền 1.000.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 1.000.000 đồng, đóng được 34 ngày với tổng số tiền là 17.000.000 đồng (trong đó tiền lãi là 2.833.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 2.647.032 đồng. Tổng số tiền S thu lợi bất chính trong cả 02 lần cho T vay là 3.647.032 đồng.

17. Huỳnh Thị X, sinh năm 1972, cư trú tại ấp Cổ Cò, xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 400.000 đồng, đóng được 18 ngày với tổng số tiền là 9.000.000 đồng (trong đó tiền lãi là 1.500.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 1.401.370 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.801.370 đồng.

18. Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1966, cư trú tại ấp Cổ Cò, xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 250.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 250.000 đồng, đóng được 24 ngày với tổng số tiền là 6.000.000 đồng (trong đó tiền lãi là 1.000.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 934.247 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.184.247 đồng.

19. Huỳnh Thị L, sinh năm 1979, cư trú tại ấp Cổ Cò, xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng, đóng được 11 ngày với tổng số tiền là 5.500.000 đồng (trong đó tiền lãi là 917.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 856.393 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.356.393 đồng.

20. Phạm Sỹ Đ, sinh năm 1971, cư trú tại khóm Châu Khánh, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 600.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng, đóng được 24 ngày với tổng số tiền là 12.000.000 đồng (trong đó tiền lãi là 2.000.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ

luật dân sự là 1.868.493 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.468.493 đồng.

21. Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, cư trú tại khóm Châu Khánh, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng vay của S 02 lần với tổng số tiền vay là 20.000.000 đồng, mỗi ngày đóng số tiền 1.000.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 1.000.000 đồng, đóng được 34 ngày với tổng số tiền là 15.000.000 đồng (trong đó tiền lãi là 2.500.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 2.335.616 đồng. Tổng số tiền S thu lợi bất chính trong cả 02 lần cho H vay là 3.335.616 đồng.

22. Tăng Thị Phì R, sinh năm 1996, cư trú tại số 247, đường 935, Khóm 7, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng vay của S 02 lần với tổng số tiền vay là 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng số tiền 500.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 600.000 đồng, đóng được 48 ngày với tổng số tiền là 12.000.000 đồng (trong đó tiền lãi là 2.000.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 1.868.494 đồng. Tổng số tiền S thu lợi bất chính trong cả 02 lần cho R vay là 2.468.494 đồng.

23. Tăng Thị Khem Mà R1, sinh năm 1993, cư trú tại hẻm 244, đường 30/4, Khóm 7, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 150.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 100.000 đồng, đóng được 15 ngày với tổng số tiền là 2.250.000 đồng (trong đó tiền lãi là 375.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 350.342 đồng. Như vậy, tổng số tiền S thu lợi bất chính là 450.342 đồng.

24. Kim Thị N, sinh năm 1973, cư trú tại Khóm 7, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 250.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 250.000 đồng, đóng được 09 ngày với tổng số tiền là 2.250.000 đồng (trong đó tiền lãi là 375.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 350.342 đồng. Như vậy, tổng số tiền S thu lợi bất chính là 600.342 đồng.

25. Nguyễn Thị Kim Tr, sinh năm 2002, cư trú tại phòng số 11, nH trọ Thùy Dương, số 116, đường Lê Văn T, Phường 3, tHnh phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 750.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 750.000 đồng, đóng được 05 ngày với tổng số tiền là 3.750.000 đồng (trong đó tiền lãi là 625.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 583.904 đồng. Như vậy, tổng số tiền S thu lợi bất chính là 1.333.904 đồng.

26. Nguyễn Thị H M, sinh năm 2001, cư trú tại phòng số 56, đường Lê H Phong, Phường 3, tHnh phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 750.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 750.000 đồng, đóng được 05 ngày với tổng số tiền là 3.750.000 đồng (trong đó tiền lãi là 625.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 583.904 đồng. Như vậy, tổng số tiền S thu lợi bất chính là 1.333.904 đồng.

27. Dương Thị Ng, sinh năm 1976, cư trú tại số 29, đường Lý Tự Trọng, Khóm 1, Phường 2, tHnh phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 750.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 750.000 đồng, đóng được 05 ngày với tổng số tiền là 3.750.000 đồng (trong đó tiền lãi là 625.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 583.904 đồng. Như vậy, tổng số tiền S thu lợi bất chính là 1.333.904 đồng.

28. Đặng Thu Kh, sinh năm 1994, cư trú tại nhà trọ Thúy An, đường Trương Công Định, Khóm 6, Phường 2, tHnh phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng, đóng được 13 ngày với tổng số tiền là 6.500.000 đồng (trong đó tiền lãi là 1.083.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 1.012.100 đồng. Như vậy, tổng số tiền S thu lợi bất chính là 1.512.100 đồng.

29. Đoàn Thị Cẩm L, sinh năm 1979, cư trú tại ấp Dương Kiểng, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vay của S 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 250.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 250.000 đồng, đóng được 10 ngày với tổng số tiền là 2.500.000 đồng (trong đó tiền lãi là 417.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 389.269 đồng. Như vậy, tổng số tiền S thu lợi bất chính là 639.269 đồng.

30. Trần Thị Q, sinh năm 1989, cư trú tại ấp Nước Mặn, xã Hội Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu vay của S 01 lần với số tiền 4.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 200.000 đồng, tiền phí dịch vụ là 200.000 đồng, đóng được 24 ngày với tổng số tiền là 4.800.000 đồng (trong đó tiền lãi là 800.000 đồng), tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy Đ của Bộ luật dân sự là 747.397 đồng. Như vậy, tổng số tiền S thu lợi bất chính là 947.397 đồng.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future FI, màu vàng đồng, số máy JC76E0183376, số khung RLHJC7607GZ059063, biển số 83C1-043.76, đã qua

sử dụng; một điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ OPPO, đã qua sử dụng; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 030741 mang tên Trần Thị Đời; một căn cước công dân số 038071004752 mang tên Phạm Sỹ Đ; một căn cước công dân số 094179001040 mang tên Trần Thị D; một căn cước công dân số 095084011429 mang tên Nguyễn Thanh Sỹ; một căn cước công dân số 096189012819 mang tên Trần Thị Quí và một căn cước công dân số 094194007640 mang tên Đặng Thu Kh. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ và giao trả cho bà Trần Thị Đời xe mô tô và giấy chứng nhận nêu trên; giao trả cho những người có tên trong giấy căn cước công dân.

Về trách nhiệm dân sự: Những người liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường hoặc trả lại số tiền đóng lãi cao hơn so với quy Đ của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 150/CT-VKS-TPST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Chu Việt S về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại Khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Việt S phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Áp dụng Khoản 1 Điều 201; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính tổng cộng là 44.658.976 đồng để nộp vào Ngân sách NH nước theo quy Đ của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Đề nghị tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ OPPO, đã qua sử dụng;

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Việt S thừa nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1]. Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Ngọc Đ, Bà Trần Thị D, bà Trần Thị Kim Th, bà Hứa Thị C, bà Lâm Thị Tuyết M, bà Dương Thị Nh, bà Võ Thị Kim C, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Tấn T, bà Lê Thị Cẩm N, bà Lê Thị T, bà Dương Thị L, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Anh Đ, bà Thanh Thị Mỹ L, ông Thang Thanh T, bà Huỳnh Thị X, bà Nguyễn Thị Thúy V, bà Huỳnh Thị L, ông Phạm Sỹ Đ, bà Nguyễn Thị M H, bà Tăng Thị Phì R, bà Tăng Thị Khem Mà R1, bà Kim Thị N, bà Nguyễn Thị Kim Tr, bà Nguyễn Thị H M, bà Dương Thị Ng, bà Đặng Thu Kh, bà Đoàn Thị Cẩm L và Trần Thị Q vắng mặt không có lý do. Xét thấy, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nhưng trong quá trình điều tra họ đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, nên việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết toàn bộ vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên.

[3]. Xét lời khai nhận Hnh vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2023 đến ngày 01 tháng 12 năm 2023, bị cáo Chu Việt S đã làm thủ tục cho 30 người vay tiền với tổng số tiền cho vay là 282.000.000 đồng, với lãi suất 0,833%/ngày, cao hơn 15 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bội luật dân sự là 20%/năm (tương ứng 1,666%/tháng), để thu lợi bất chính số tiền lãi vượt mức lãi suất cao nhất cho phép của Bộ luật Dân sự và tiền thu phí cho vay với tổng số tiền là 44.658.976 đồng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện nêu trên là gây nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về hoạt động tín dụng, hơn nữa hành vi của bị cáo còn làm ảnh hướng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Chu Việt S phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại Khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Chu Việt S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, cũng như thái độ, ý thức nhận thức pháp luật của bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Về áp dụng các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và số tiền lãi đã thu vượt mức lãi suất cao nhất cho phép 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, tiền phí hồ sơ cho vay mà bị cáo đã thu của những người vay tổng cộng 44.658.976 đồng là tiền thu lợi bất chính cần buộc bị cáo trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã đóng vượt số tiền lãi cho bị cáo nhưng những người này không có yêu cầu nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào Công quỹ nhà nước với tổng số là 44.658.976 đồng.

Đối với số tiền vốn gốc cho vay mà những người vay (những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án) còn nợ lại bị cáo là 100.325.000 đồng là tiền dùng làm phương tiện phạm tội nên cần buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án còn nợ lại bị cáo giao nộp lại để tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền gốc cho vay là 282.000.000 đồng của bị cáo, sau khi khấu trừ vào số tiền gốc mà những người vay còn nợ chưa trả cho bị cáo là 100.325.000 đồng, còn lại 181.675.000 đồng bị cáo đã thu lại. Xét thấy, đây là tiền dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án như sau: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ OPPO, đã qua sử dụng của bị cáo Chu Việt S do làm phương tiện để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đối với đề nghị mức hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng là nhẹ so với tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện ở nhiều địa phương, trong một thời gian dài, chưa tương xứng với công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự hiện nay, nên Hội đồng xét xử cần xem xét quyết định lại mức hình phạt cao hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng. Ngoài ra, Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng các biện pháp tư pháp đối với xử lý vụ án, tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền cho vay của bị cáo làm phương tiện phạm tội theo quy định, nên Hội đồng xét xử xem xét, xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền cho vay của bị cáo (bao gồm số tiền bị cáo cho vay đã thu hồi được và số tiền của bị cáo cho vay nhưng những người vay chưa trả) theo đúng quy định của pháp luật như đã nhận định phân tích nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 và hoản 2 Điều 51; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Chu Việt S phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

1. Xử phạt bị cáo Chu Việt S 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

2. Về áp dụng các biện pháp tư pháp:

2.1. Buộc bị cáo Chu Việt S nộp lại số tiền thu lợi bất chính 44.658.976 đồng, để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

2.2. Buộc bị cáo Chu Việt S nộp lại số tiền 181.675.000 đồng, là tiền dùng làm phương tiện phạm tội để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

2. 3. Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (*người vay*) còn nợ tiền gốc chưa trả cho bị cáo phải giao nộp lại để sung vào Ngân sách

nhà nước số tiền là 100.325.000 đồng. (*Theo phụ lục số 01 danh sách cụ thể đính kèm bản án*).

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ OPPO, đã qua sử dụng của bị cáo Chu Việt S.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và phiếu nhập kho cùng ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi Hnh án dân sự THnh phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Chu Việt S phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tHnh phố Sóc Trăng;
- Công an tHnh phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS–Công an TPST;
- Đội Tổng hợp-Công an TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Sa Pha

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

PHỤ LỤC 01

PHỤ LỤC
ĐÍNH KÈM BẢN ÁN HÌNH SỰ SƠ THẨM SỐ 167/2024/HS-ST NGÀY 24-10-2024
DANH SÁCH
NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN ĐẾN VỤ ÁN CÒN NỢ TIỀN VỐN GỐC MÀ BỊ CÁO CHU VIỆT S ĐÃ CHO VAY

Đơn vị: Tiền Việt Nam đồng

SỐ THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN NỢ VỐN GỐC NGƯỜI VAY PHẢI TRẢ LẠI ĐỂ NỘP NGÂN SÁCH NH NƯỚC
01	Trần Thị D	5.400.000 đồng
02	Trần Thị Kim Th	2.100.000 đồng
03	Hứa Thị C	3.600.000 đồng
04	Lâm Thị Tuyết M	8.000.000 đồng
05	Nguyễn Thị Thu H	1.800.000 đồng
06	Lê Thị Cẩm N	9.000.000 đồng
07	Lê Thị T	3.500.000 đồng
08	Dương Mỹ L	4.000.000 đồng
09	Nguyễn Thị Mỹ H	1.800.000 đồng
10	Nguyễn Thị Anh Đ	1.000.000 đồng
11	Thang Thị Mỹ L	3.375.000 đồng
12	Thang Thanh T	3.000.000 đồng
13	Huỳnh Thị X	1.000.000 đồng
14	Huỳnh Thị L	4.500.000 đồng

15	Nguyễn Thị M H	5.000.000 đồng
16	Tăng Thị Khem Mà R1	750.000 đồng
17	Kim Thị N	2.750.000 đồng
18	Nguyễn Thị Kim Tr	11.250.000 đồng
19	Nguyễn Thị H M	11.250.000 đồng
20	Dương Thị Ng	11.250.000 đồng
21	Đặng Thu Kh	3.500.000 đồng
22	Đoàn Thị Cẩm L	2.500.000 đồng